TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N, sinh năm 1954 và bà Ng, sinh năm 1957; có vợ là C sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 02/2007/HSST ngày 17-01-2007 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Anh T 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và buộc Nguyễn Anh T phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.719.000 đồng, Nguyễn Anh T kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm. Tại bản án hình sự số 81/2009/HSPT ngày 26-8-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử theo thủ tục phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đến ngày 05-8-2010 Nguyễn Anh T chấp hành xong hình phạt và chấp hành khoản án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, phúc thẩm và tiền bồi thường dân sự ngày 25-6-2010, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-7-2023 đến ngày 05-08-2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 47/2023/HSST-QĐTG ngày 20-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

2. Hoàng Đình P (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1993 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; có vợ là Quách Thị L sinh năm 1997 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm

2020); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-07-2023 đến ngày 05-08-2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 48/2023/HSST-QĐTG ngày 20-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

***Bị hại*:** Anh Lê Xuân H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ C, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

- Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn E, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Chị Q, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn F, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Ông Nguyễn Ánh D, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P (tên gọi khác Đ) cùng làm rẫy tại thôn C, xã H, huyện Đ, Đắk Nông nên có quen biết nhau. Trong thời gian làm rẫy tại đây T và P phát hiện rẫy trồng sầu riêng thái của gia đình anh Lê Xuân H gần rẫy của T và P đã đến thời điểm thu hoạch nhưng không có người trông coi, nên T và P rủ nhau trộm cắp trái sầu riêng mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 25-7-2023, T gọi điện thoại cho P vào cắt trộm trái sầu riêng, P đồng ý và mang theo 01 dao thái lan; 01 giỏ nhựa và dùng xe môtô biển kiểm soát (BKS) 48H1-302.79, nhãn hiệu Yamaha Exiter của gia đình P chở T đến rẫy trồng sầu riêng của gia đình anh H. Khi đến nơi, P trèo lên cây dùng dao thái lan cắt trái sầu riêng ném xuống đất, T ở dưới gom thành đống để dưới gốc cây. Sau khi cắt được khoảng gần 300kg trái sầu riêng, T và P dùng dây nhựa (có sẵn ở rẫy do anh H dùng để buộc trái sầu riêng cho đỡ rụng) buộc từ 02 đến 03 trái lại và bỏ vào giỏ nhựa rồi dùng thanh kim loại và cây gỗ nhặt tại rẫy gánh trái sầu riêng đi cất giấu ở rẫy trồng cà phê của người dân bên cạnh. Sau đó, T về rẫy của mình (tại thôn A, xã H) lấy chiếc xe máy cày, nhãn hiệu ISEKI, màu xanh của ông Nguyễn Anh D (là bố ruột của T) điều khiển đến chở trái sầu riêng về rẫy của T cất giấu. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T dùng chiếc xe ôtô bán tải, biển kiểm soát 48C-064.94, nhãn hiệu For Ranger của T cùng P chở số trái sầu riêng trên đến cơ sở thu mua sầu riêng U ở thôn 3, xã Q, huyện Đ bán cho anh Nguyễn Trung Th, khi cân lên được 258kg trái sầu riêng thái với số tiền 10.000.000 đồng, T cầm tiền rồi cùng P đi về nhà.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại rủ P đến rẫy trồng sầu riêng của gia đình anh H tiếp tục cắt trộm trái sầu riêng mang đi bán thì P đồng ý. Khi đến rẫy của anh H, P dùng con dao thái lan dùng lần trước cắt được khoảng 200kg

trái sầu riêng, sau đó T dùng xe máy cày của ông D chở về rẫy của T cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T dùng xe ôtô bán tải, biển kiểm soát 48C-064.94 cùng P chở số trái sầu riêng trên đến cở sở thu mua sầu riêng U bán cho anh Nguyễn Trung Th, khi cân lên được 200kg trái sầu riêng thái, với số tiền 4.300.000 đồng. Sau 02 lần bán sầu riêng được số tiền 14.300.000 đồng, T đã chia cho P số tiền 7.000.000 đồng và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của chị Q (vợ của P) số tiền 6.800.000 đồng (sau khi trừ đi số tiền 200.000 đồng do P mượn của T trước đó). Đến ngày 27-7-2023 thì hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện, bắt giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định tài sản số 30/KLHĐĐG ngày 01-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 458 kg sầu riêng thái, đã đến thời điểm thu hoạch, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 29.770.000 đồng.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-ĐL ngày 18-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27-7-2023; xử phạt bị cáo Hoàng Đình P từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27-7-2023.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 01 xe máy cày nhãn hiệu ISEKI là của ông Nguyễn Ánh D (bố ruột của T) khi bị cáo T lấy ông D không biết và không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 48H1-302.79 là của chị Q (vợ của bị cáo P), chị L giao cho bị cáo P làm phương tiện sử dụng chung trong gia đình nhưng không biết bị cáo P làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe máy cày nhãn hiệu ISEKI cho ông Nguyễn Ánh D và 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 48H1-302.79, kèm theo đăng ký xe cho chị Q là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Áp dụng điểm a, b khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 dao thái lan; 01 giỏ nhựa; 01 thanh kim loại; 01 cây gỗ là công cụ dùng vào việc phạm tội. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 14.300.000 đồng của Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 của Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 của Hoàng Đình P là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe ôtô bán tải nhãn nhiệu For Range, BKS 48C-064.94, kèm theo

đăng ký xe thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh T. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo Nguyễn Anh T và chị C (vợ của bị cáo T) sử dụng làm phương tiện đi lại và phục vụ phát triển kinh tế chung của gia đình. Khi bị cáo T sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì chị C không biết, do đó trả lại chiếc xe ôtô bán tải nhãn nhiệu For Range, BKS 48C-064.94, kèm theo đăng ký xe số 016843, cấp ngày 06-7-2020, mang tên Nguyễn Anh T cho chị C quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 tờ giấy ôly ghi lại số lượng, đơn giá thu mua sầu riêng và 06 tấm hình trích xuất từ camera của cơ sở thu mua sầu riêng U. Hiện đang được chuyển theo hồ sơ làm tài liệu, chứng cứ xử lý vụ án nên không đề cập xử lý.

Đối với 458 kg trái sầu riêng thái, quá quá trình điều tra xác định Nguyễn Anh Tvà Hoàng Đình P đã bán cho cơ sở thu mua sầu riêng U, chủ cơ sở thu mua sầu riêng anh Nguyễn Trung Th trình bày không còn lưu giữ tại kho, do đã mang đi tiêu thụ ở cơ sở thu mua khác, do đó không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Trung Th có hành vi mua trái sầu riêng của các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P; chị Q được bị cáo T chuyển khoản ngân hàng số tiền 6.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh Th không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có; chị Q không biết đây là số tiền có được do các bị cáo T và P phạm tội mà có. Do đó không xem xét xử lý anh Nguyễn Trung Th và chị Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Lê Xuân H số tiền 30.000.000 đồng, anh H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung Th không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại anh Lê Xuân H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Trung Th, ông Nguyễn Ánh D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai

của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25-7-2023, tại rẫy trồng sầu riêng của gia đình anh Lê Xuân H, thuộc thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản của anh H, các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P đã có hành vi trộm cắp tài sản là trái sầu riêng thái của anh H mang đi tiêu thụ. Cụ thể :

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25-7-2023, các bị cáo trộm cắp 258kg trái sầu riêng thái, có trị giá 16.770.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, các bị cáo tiếp tục trộm cắp 200kg trái sầu riêng thái, có trị giá 13.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P trộm cắp là 29.770.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P phạm tội "*Trộm cắp tài sản",* được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò, nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

Bị cáo T thực hiện hành vi với vai trò tích cực hơn, bị cáo 02 lần rủ rê bị cáo P trộm cắp tài sản. Bị cáo sử dụng xe máy cày và xe tải để vận chuyển trái sầu riêng đi tiêu thụ. Mặt khác, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, Bản án hình sự số 02/2007/HSST ngày 17-01-2007 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Anh T 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 và buộc Nguyễn Anh T phải bồi thường cho người bị hại số tiền 7.719.000 đồng. Bị cáo kháng cáo, bản án phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 05-8-2010, bị cáo T chấp hành xong hình phạt và chấp hành khoản án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, phúc thẩm và tiền bồi thường dân sự ngày 25-6-2010, đã được xóa án tích.

Đối với bị cáo P, khi bị cáo T rủ đi trộm cắp đều đồng ý, bị cáo mang xe mô tô chở T vào rẫy, chuẩn bị dao cắt và giỏ đựng, là người trực tiếp cắt sầu riêng và cùng bị cáo T vận chuyển đi tiêu thụ.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, cần áp dụng hình phạt tù đối với các

bị cáo, xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P, mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đã giao nộp lại số tiền 14.300.000 đồng do phạm tội mà có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Lê Xuân H số tiền 30.000.000 đồng, anh H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung Th (người mua sầu riêng) không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 01 xe máy cày nhãn hiệu ISEKI là của ông Nguyễn Ánh D (bố ruột của bị cáo T) khi bị cáo T lấy ông D không biết và không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 48H1-302.79 là của chị Q (vợ của bị cáo P), chị Q giao cho bị cáo P làm phương tiện sử dụng chung trong gia đình nhưng không biết bị cáo P làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe máy cày nhãn hiệu ISEKI cho ông Nguyễn Ánh D và 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 48H1-302.79, kèm theo đăng ký xe cho chị Q là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 dao thái lan; 01 giỏ nhựa do bị cáo P chuẩn bị là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thanh kim loại; 01 cây gỗ do các bị cáo nhặt tại rẫy anh H, anh H cũng không yêu cầu gì đối với các vật này, xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên các vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 14.300.000 đồng do các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P phạm tội mà có; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 của bị cáo Nguyễn Anh T, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 của bị cáo Hoàng Đình P, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe ôtô bán tải nhãn nhiệu For Range, BKS 48C-064.94, kèm theo đăng ký xe thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh T. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo Nguyễn Anh T và chị C (vợ của bị cáo T) sử dụng làm phương tiện đi lại và phục vụ phát triển kinh tế chung của gia đình. Khi bị cáo T sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì chị C không biết. Chị Ccó đơn xin được nhận lại tài sản. Do đó, cần trả lại chiếc xe ôtô bán tải nhãn nhiệu For Range, BKS 48C- 064.94, kèm theo đăng ký xe số 016843, cấp ngày 06-7-2020, mang tên Nguyễn Anh Tuấn cho chị C quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 tờ giấy ôly ghi lại số lượng, đơn giá thu mua sầu riêng và 06 tấm hình trích xuất từ camera của cơ sở thu mua sầu riêng "U". Hiện đang được chuyển theo hồ sơ làm tài liệu, chứng cứ xử lý vụ án nên không đề cập xử lý.

Đối với 458 kg trái sầu riêng thái, quá trình điều tra xác định các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P đã bán cho cơ sở thu mua sầu riêng "U", chủ cơ sở thu mua sầu riêng anh Nguyễn Trung Th trình bày không còn lưu giữ tại kho, do đã mang đi tiêu thụ ở cơ sở thu mua khác, do đó không thu giữ được nên không đề cập

xử lý.

[10] Đối với anh Nguyễn Trung Th có hành vi mua trái sầu riêng của các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P; chị Q được bị cáo T chuyển khoản ngân hàng số tiền 6.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Trung Th không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có; chị Q không biết đây là số tiền có được do các bị cáo T và P phạm tội mà có. Do đó không xem xét xử lý anh Nguyễn Trung Th và chị Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

[11] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27-7-2023.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình P 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27-7-2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại 01 xe máy cày nhãn hiệu ISEKI cho ông Nguyễn Ánh D và 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 48H1-302.79, kèm theo đăng ký xe cho chị Q.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao thái lan; 01 giỏ nhựa; 01 thanh kim loại; 01 cây gỗ.

Trả lại 01 xe ôtô bán tải nhãn nhiệu For Range, BKS 48C- 064.94, kèm theo đăng ký xe số 016843, cấp ngày 06-7-2020, mang tên Nguyễn Anh T cho chị C quản lý theo quy định của pháp luật.

Lưu hồ sơ vụ án đối với 01 tờ giấy ôly ghi lại số lượng, đơn giá thu mua sầu riêng và 06 tấm hình trích xuất từ camera của cơ sở thu mua sầu riêng "U".

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 -10-2023, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.300.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 của bị cáo Nguyễn Anh T, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 của bị cáo Hoàng Đình P *(Theo giấy nộp tiền mặt ngày 05-9-2023 tại Kho bạc Nhà nước Đắk R'Lấp, do Công an huyện Đắk R'Lấp nộp vào tài khoản số 3949010478810000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Đình P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT& Nhà TG Công an H.Đắk R'Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương